

LỄ THẬT VỀ SỰ TIN ĐẾN DANH CHÚA JÊSUS CHRIST

Bài 5 - Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này không phải để đoán xét, nhưng để cứu chuộc (tiếp theo).

Phần 2 - Những điều kiện để người tin Chúa nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời ?

Trong các bài trước chúng ta đã học về sự cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, chúng ta được biết rằng, trong bất kỳ nơi nào mà Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, thì tại nơi đó quyền lực của ma quỷ cũng có mặt tại đó, không phải để chúng được nghe Lời Đức Chúa Trời, nhưng là để rình mò xem những người rao giảng Lời của Đức Chúa Trời như thế nào và thái độ của những người đến nghe các lời giảng đó ra sao, để chúng kiện cáo và để tìm xem trong hết thấy những người đã đến nơi đó, từ những người đứng giảng và những người đến nghe, như nó đã rình mò mà nhận biết các lời mà A-đam đã truyền đạt cho vợ mình, là Ê-va, đã không đúng như Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán và nó đã tận dụng sự thiếu hiểu biết của Ê-va về mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, mà lừa dối Ê-va, khiến người hái trái cây biết điều thiện và điều ác mà ăn và Ê-va cũng đưa trái đó cho chồng mình, là A-đam và A-đam cũng nhận lấy trái đó từ tay của Ê-va mà ăn nữa. Hậu quả của việc A-đam đã coi thường mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, dẫn đến việc A-đam không truyền đạt chính xác mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán cho vợ mình, điều đó đã khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn của Ê-va cũng như nơi A-đam không nhận được đủ sự sáng như đáng phải có, để quản trị những sự ở trong lòng và trong trí của Ê-va và của A-đam, khiến họ sa vào bẫy sự chết.

Mặc dù Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh về những sự đã xảy ra đối với loài người (A-đam) từ lúc ban đầu, để cảnh báo cho loài người biết mưu chước của quỷ Sa-tan, sẽ làm với loài người, nhưng người ta vẫn bỏ qua những Lời cảnh báo của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, như Ca-in là người đầu tiên đã trực tiếp nhận được Lời cảnh cáo của Đức Giê-Hô-Va về mưu chước của quỷ Sa-tan đang giăng bẫy chờ người sa vào tội lỗi, nhưng Ca-in đã không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, mà người lại làm theo ý muốn của xác thịt mình, bị Sa-tan, là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu xúi giục.

Sáng thế ký 4:1-11: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Và, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Và, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Ngươi đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em ngươi từ dưới đất kêu thấu đến Ta. Bây giờ, ngươi sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em ngươi bởi chính tay ngươi làm đổ ra. Khi ngươi trồng tủa, đất chẳng sanh hoa lợi cho ngươi nữa; ngươi sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất.

Cho đến tận thời kỳ sau rốt này, khi mà việc kiểm chứng nguồn gốc các bản ghi chép thuộc về Kinh-Thánh, đến việc dịch thuật ngôn ngữ, chuyển dịch ngôn ngữ, sao chép, in ấn đã trở nên dễ dàng, nhanh chóng và chính xác, nghĩa là người ta có thể tìm được và chọn cho mình những bản Kinh-Thánh tốt nhất, nghĩa là các bản dịch Kinh-Thánh đạt tính chính xác so với nguyên bản các sách thuộc về Kinh-Thánh phần Cựu-ước và các sách thuộc về phần Kinh-Thánh Tân-ước, cùng với hệ thống tự điển để so sánh ngôn ngữ, để kiểm tra ý nghĩa của ngôn ngữ, giúp cho những người có lòng tìm kiếm và suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh được dễ dàng hơn so với thời kỳ quá khứ bị khó khăn bởi những cuộc chiến tranh do loài người gây ra.

Những sự khó khăn đến bởi các cuộc chiến tranh gây ra đó đã không thể ngăn cản được đức tin và tấm lòng của những người khao khát nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, nhưng Lời Chúa đã chép về một kỳ mà người ta sẽ phải đối diện với sự khó khăn, không phải bởi các cuộc chiến tranh gây ra, mà là bởi lòng của người ta trở nên nguội lẩn trước tình yêu của Đức Chúa Trời.

2 Ti-mô-thê 3:1-5a: Hãy biết rằng trong ngày sau rốt, sẽ có những thời kỳ khó khăn. Vì người ta đều tư kỷ, tham tiền, khoe khoang, xác xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính, vô tình, khó hòa thuận, hay phao vu, không tiết độ, dữ tợn, thù người lành, lường thầy phản bạn, hay nóng giận, lên mình kiêu ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, bề ngoài giữ điều nhân đức, nhưng chối bỏ quyền phép của nhân đức đó.

Đức Chúa Jêsus Christ đã định nghĩa tiêu chuẩn ai là người yêu mến Ngài như sau:

Giăng 14:21-26: Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta. Giu-đe, chớ không phải là Ích-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến Ta, thì vâng giữ Lời Ta, Cha Ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng Ngài và ở trong Ngài. Còn kẻ nào chẳng yêu mến Ta, thì không vâng giữ Lời Ta; và Lời các người nghe đó, chẳng phải bởi Ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai Ta đến. Ta đã nói những điều đó với các người đang khi Ta còn ở cùng các người. Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân Danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các người.

Cả Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ mà các Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh cũng là của Đức Chúa Jêsus Christ, vì Danh Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời và Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ) với Đức Chúa Cha là một. Vì thế cho nên, những người mang danh là người hầu việc Chúa, mang danh chức là người giảng Tin-Lành mà không phải bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định, thì những người đó không thể hiểu được những sự sâu nhiệm được giấu trong các lời văn tự của Kinh-Thánh. Những lời những người đó rao giảng ra không có Lẽ thật, không có quyền phép Đức Thánh-Linh, nên trong các bài họ giảng ra không dâng sự vinh hiển cho Danh Đức Chúa Jêsus Christ, dù họ có nói đến, có nhắc đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng họ đã nói về Ngài cách không xứng đáng, bởi vì họ không tôn trọng các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, họ không giảng đúng ý nghĩa các lời mà các tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, là những người được ấn chứng bởi Đức Thánh-Linh đã rao giảng và được chép trong Kinh-Thánh phần Tân-ước, khiến cho nhiều người tin Chúa không hiểu đúng về sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã phán gì về sự Ngài đến thế gian này để cứu chuộc loài người và sự cứu chuộc này được thi hành như thế nào.

Giăng 3:1-21: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, Chúng Ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy Lời chứng của Chúng Ta. Ví bằng Ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời. Và, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Có một điều mà chúng ta có thể thấy, đó là người ta thường sử dụng Lời Chúa chép trong sách Giăng đoạn 3 câu 16 trong các buổi truyền giảng về Tin-Lành, như là một chìa khoá để khuyến khích người ta tin Đức

Chúa Jêsus Christ để được cứu rỗi linh hồn mình, nhưng họ lại bỏ qua các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với Ni-cô-đem, một giáo sư trong những người cai trị dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem. Điều đó có nghĩa là người ta đã sử dụng trí khôn của xác thịt qua sự chọn những lời mà người ta dễ dàng chấp nhận, để kéo người ta vào đạo Tin-Lành, chứ không phải là sự làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo nên loài người và là Đấng cứu chuộc linh hồn loài người, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với môn đồ của Ngài, là những người được Ngài chỉ định vào chức vụ làm chứng về Ngài.

Giăng 15:26-27: Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng Ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về Ta. Còn các người cũng sẽ làm chứng về Ta, vì các người đã ở cùng Ta từ lúc ban đầu vậy.

Danh Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời và như vậy, chỉ những người nào được Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cảm động mà nhận biết sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, để vâng giữ và làm theo mọi Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh và nhờ sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh mà những người đó được sự hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, bởi sự trung tín vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời mà những người đó được chỉ định vào chức vụ làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải là những người học trong các trường gọi là thần học, do loài người lập nên theo ý muốn của xác thịt, mà không có ấn chứng của Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật và chính Ngài là Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 4:23-24: Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy.

Chúng ta hãy chú ý vào những điều kiện mà Đức Chúa Jêsus đã tỏ ra, khi Ngài phán với Ni-cô-đem.

Điều kiện thứ nhất là linh hồn của người tin Chúa *phải sanh lại*, nghĩa là người tin Chúa *phải nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, cùng quyền phép của Đức Thánh-Linh, để được tái sanh linh hồn mình, hầu cho được thấy Nước Đức Chúa Trời và được vào trong Nước Đức Chúa Trời.*

Điều kiện thứ hai là người tin Chúa *phải tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ và làm theo những gì mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, mà được sự sống đời đời* (Ma-thi-ơ 16:24; Lu-ca 9:23; Lu-ca 14:27; Giăng 3:14-18 & Giăng 11:25 & Giăng 14:12).

Điều kiện thứ ba là người tin Chúa *phải làm theo Lễ thật để đến cùng sự sáng*, mà Đức Chúa Jêsus Christ là sự sáng. (Giăng 8:12; Giăng 9:2; Giăng 12:46).

Trước khi chúng ta bước vào suy gẫm những điều kiện bắt buộc mọi người tin Chúa phải hiểu biết và làm theo Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, thì chúng ta phải nhớ mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã phán.

Giăng 6:53-65: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các người vấp phạm sao? Vậy, nếu các người thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thế nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống. Song trong vòng các người có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài. Ngài lại phán rằng: Chính vì cơ đó, mà Ta đã nói cùng các người rằng nếu Cha chẳng ban cho, thì chẳng ai tới cùng Ta được.

Khi người tin Chúa đối diện với Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, Đức Thánh-Linh sẽ căn cứ vào thái độ (cái lòng) của người ấy đối với Lời của Ngài, mà Ngài sẽ hoặc là mở trí cho người ấy được hiểu, hoặc là Ngài sẽ đóng cái lòng của người đó lại, khiến người ấy không thể hiểu được, vì Lời Đức Chúa Trời được ban cho loài người là để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài (Ê-sai 6:9-13; Ma-thi-ơ 13:10-17).

Lời Chúa được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nghĩa là Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Nếu không phải bởi Đức Thánh-Linh soi dẫn và mở

trí cho, thì người ta không thể hiểu được những sự sâu nhiệm được giấu bên trong các lời văn tự đó, vì thế cho nên khi chúng ta suy gẫm Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, thì phải hạ mình xuống, lấy lòng kính sợ Đức Chúa Trời mà tìm cầu Ngài, vì Lời Chúa có chép rằng:

Châm ngôn 8:32-36: **Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe Ta; Ai giữ đạo (Lời) Ta lấy làm có phước thay. Khá nghe Lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe Lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.**

Ma-thi-ơ 5:17-20: **Các người đừng tưởng Ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trội hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ phán các Lời trên, Ngài đã bắt trời và đất làm chứng cho các Lời mà Ngài đã phán đó là hằng còn, vì trời và đất sẽ cũ đi, nhưng Chúa hằng còn mãi muôn đời, như Lời Chúa đã chép:

Hê-bơ-rơ 1:1-14: **Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt nầy, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy Lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng Danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con Ta, ngày nay Ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, người sẽ làm Con Ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy đầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trội hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nên đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng. Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng nào Ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân người? Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?**

Trời và đất vẫn còn, chưa hề qua đi, mà các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng không thể bỏ được đó, thì kẻ nào nói rằng *các Lời ấy đã qua rồi, đã bỏ rồi*, thì kẻ đó là kẻ nói dối, kẻ đó là quân trộm cướp.

Ma-thi-ơ 7:24-27: **Vậy, kẻ nào nghe và làm theo Lời Ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã cất trên đá. Kẻ nào nghe Lời Ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên đất cát. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều.**

Đức Chúa Jêsus Christ với Đức Chúa Cha là một, Lời Ngài đã phán ra là Giao-ước cho hết thảy những người nào đã tiếp nhận trong sự tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài.

Bây giờ chúng ta bắt đầu suy gẫm *điều kiện thứ nhất* mà Đức Chúa Jêsus đã phán, được chép trong Giảng 3 câu 3 và câu 7, đó là mọi người tin Chúa phải tái sanh linh hồn mình:

Giăng 3:3-7: **Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp**

rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thân. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại.

Chữ sanh - born^{G1080} chép trong các câu trên, đó là chữ γεννω - gennao, số 1080 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự sanh bởi người cha đặt vào trong lòng người mẹ để tạo nên con trẻ qua sự đẻ, sự thụ thai, sự lĩnh hội được, sự nhận thức được, sự bày tỏ ra, sự giải phóng, sự giải thoát, sự phóng ra, sự tạo nên, sự xuất thân;*

Chữ lại (tái, lần nữa, lần thứ hai) - again^{G509} chép trong các câu trên, đó là chữ ἄνωθεν - anothen, số 509 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *từ phía trên, từ trước nhất, từ lúc ban đầu, một lần nữa, bắt đầu lại,*

Ý nghĩa đầy đủ của *sự sanh lại, sự tái sanh*, là *sự trở lại từ lúc ban đầu khi linh hồn người ta mới được tạo nên trong Đức Chúa Trời, nghĩa là linh hồn của người ta phải được sanh lại theo tiêu chuẩn ban đầu trong Đức Chúa Trời, trước khi linh hồn đó được đặt vào thân thể bằng bụi đất.*

Sự sanh lại hay là *tái sanh* mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán đây, chính là sự cứu chuộc sự sống của linh hồn, là điều mà tự loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời sẽ làm thành, nếu người ta có đức tin vào Lời Đức Chúa Trời mà vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời. Sự người ta vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời sẽ không trực tiếp khiến linh hồn của người ta được sự sống lại, nhưng qua sự tin cậy, *vâng giữ và tuân theo* các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, sẽ khiến cho quyền lực của sự tội và sự chết mà ma quỷ đã dùng để cầm buộc linh hồn người ta trong thân thể xác thịt hay chết của người ấy bị phá hủy. Bấy giờ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ban giá cứu chuộc cho linh hồn người đó, mà việc đầu tiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ làm cho linh hồn người đó là sự chữa lành người đó, cả thân thể xác thịt và linh hồn, tức là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ khiến linh hồn người đó được làm hoà lại với Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sẽ trả lại sự công bình cho người ấy, nghĩa là người ấy được phục hồi quyền làm con cái của Đức Chúa Trời.

Gióp 33:14-30: **Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hằng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng.”** Kia, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Chữ kẻ truyền giải - be a messenger^{H4397} chép trong câu 23 trên, đó là chữ מַלְאָךְ - mal'ak, số 4397 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sứ giả, người đại diện Đức Chúa Trời, người được uỷ quyền thay mặt Đức Chúa Trời, đại sứ của Đức Chúa Trời, người phiên dịch ngôn ngữ;*

Một điều kiện không thể thiếu được trong kế hoạch cứu chuộc loài người của Đức Chúa Trời, đó là phải có các sứ giả được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai đến với loài người, để làm kẻ truyền giải, kẻ phiên dịch ngôn ngữ, nghĩa là người được Đức Giê-Hô-Va uỷ quyền cho để làm chứng về quyền phép của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (qua Môi-se). Vì Luật pháp mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho đó làm chứng về Đức Giê-Hô-Va là Đức Chúa Trời công bình và loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này theo ảnh tượng của Ngài, được gọi là thân, là con trai của Đức Chúa Trời, sẽ đại diện Đức Chúa Trời để quản trị công việc do tay Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên ở trên đất này. Nhưng bởi tội lỗi của A-đam, mà sự chết đã trải qua trên hết thảy loài người và vì cơ tội lỗi đó mà loài người bị thiếu mất sự

vinh hiển của Đức Chúa Trời và như vậy, kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va đã bị ngăn trở. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không từ bỏ kế hoạch này, nhưng để kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ được hoàn thành, thì công việc trước nhất là loài người phải được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Bấy giờ, khi linh hồn nào đã được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì linh hồn đó sẽ được đưa vào những sự thử thách, được tôi luyện, được luyện lọc theo tiêu chuẩn dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ và sẽ được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị trong nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Ma quỷ đã tìm đủ mọi cách để che giấu, ngăn trở để loài người, khiến loài người không nhận biết kế hoạch mà Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải trải qua, để Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời có được một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài.

Mặc dù Kinh-Thánh đã chép xuống đầy đủ những sự thuộc về kế hoạch này, nhưng những người không bởi cửa mà nhảy vào chuồng chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, tức là những người bị Đức Chúa Jêsus Christ gọi là **những kẻ mù làm người dẫn đường**, chỉ dạy người ta tin Đức Chúa Jêsus Christ để được cứu rỗi linh hồn, mà bỏ qua phần quan trọng nhất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán trước khi Ngài tạo nên loài người, đó là loài người phải trở nên giống hệt như Đức Chúa Trời, chứ không phải chỉ là sự cứu chuộc.

Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Kẻ truyền giải (Gióp 33:23) là người đại diện Đức Chúa Trời, đại diện cho Đức Chúa Jêsus Christ để giảng dạy cách trọn vẹn mọi sự thuộc về sự sống của loài người, cả thuộc thể và thuộc linh, cùng dạy cho loài người nhận biết trách nhiệm của linh hồn mình trước các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, đó là sự linh hồn người ta phải sống lại và phải làm theo Lẽ thật để được sự sống đời đời. Những sự mà mọi người tin Chúa phải đạt được đó sẽ tùy thuộc vào thái độ của linh hồn người ta trước những yêu cầu của Luật pháp, cùng các điều khoản thuộc về Giao-ước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với loài người. Vì thân thể xác thịt của loài người không có sự sống, vì sự sống của loài người là ở trong huyết (vì trong huyết có linh hồn sống) và thân thể xác thịt của loài người được tạo nên với mục đích làm đồ dùng cho sự công bình mà chính linh hồn loài người phải quản trị thân thể xác thịt mình theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên cũng những người mang danh là người chăn chiên của Đức Chúa Jêsus Christ trong thời kỳ sau rốt này đã chỉ làm theo cách của xác thịt, vì những người đó không được Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ **“kẻ truyền giải”**, họ không phải là sứ giả của Đức Chúa Trời sai đến, vì thế cho nên các lời họ giảng ra không có thần linh và sự sống, nghĩa là không có Lẽ thật, không có Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Đức Thánh-Linh không ngự trên những người đó và Ngài không làm việc với những người không phải là tôi tớ Ngài, nên những người đã nghe các lời từ môi miệng của những kẻ không được Đức Chúa Trời uỷ quyền đó, không thể thấy được những sự chói lọi của Tin-Lành Đấng Christ.

Vì linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, có chức năng dò thấu các nơi ẩn bí của lòng, nhưng đã vì tội lỗi của A-đam mà thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà sự vinh hiển đó chính là sự sáng thật vốn có trong Lời Đức Chúa Trời (Giăng 1:4). Vì cơ ngọn đèn nơi linh hồn người ta đã không được thấp sáng, thì những linh hồn đó không thể quản trị được thân thể xác thịt mình và như vậy, những người đó không thể noi theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc linh hồn của những người đó chưa nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

Kẻ truyền giải phải là người làm chứng thật về quyền phép của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, đã thật sự ứng nghiệm trên sự sống của người đó, hầu cho những người được nghe sự làm chứng thật của **kẻ truyền giải** đó mà gây dựng đức tin mình vào quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

Gióp 33:23-24: Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy

người biết điều ngay thẳng cho người, Ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”.

Bản King James version chép: ²³If^{H518} there be a messenger^{H4397} with him, an interpreter^{H3887}, one^{H259} among^{H4480} a thousand^{H505}, to show^{H5046} unto man^{H120} his uprightness^{H3476}: ²⁴Then he is gracious^{H2603} unto him, and saith^{H559}, Deliver^{H6308} him from going^{H3381} down^{H3381} to the pit^{H7845}: I have found^{H4672} a ransom^{H3724}.

Có nghĩa là: *Nếu có một sứ giả ở cùng người (đang ở dưới sự rửa sả), một người thông dịch ngôn ngữ một trong số một ngàn người (thông dịch), để chỉ dạy (giảng giải) cho người (đang ở dưới sự rửa sả) biết sự ngay thẳng của người (người thông dịch): Bấy giờ Đức Chúa Trời nhân từ sẽ làm ơn cho người (đang ở dưới sự rửa sả), mà phán (với kẻ truyền giải) rằng: Hãy giải cứu người (đang ở dưới sự rửa sả) khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm được giá cứu chuộc (cho người đang ở dưới sự rửa sả) rồi.*

Khi linh hồn của người nào đã nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời, thì sự sáng thật của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ chiếu trên linh hồn người ấy và ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ấy được thấp sáng trở lại và bấy giờ, con mắt của linh hồn người ấy, hay còn được gọi là con mắt của lòng người ấy sẽ được mở ra mà thấy được Nước Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép.

Ê-phê-sô 1:17-21: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngai bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa.

Sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển đó chính là Nước Đức Chúa Trời, là *nền tảng của quyền phép, hoàng gia của vua, lãnh vực của vua, sự cai trị*, là ý nghĩa của chữ Nước Đức Chúa Trời - the kingdom of God.

Giăng 3:3-5: Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời.

Chữ thấy - see^{G1492} chép trong câu 3 trên, đó là chữ ἵδω - eido, số 1492 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *nhìn thấy, nhận thức được, nhận biết được, lĩnh hội được, quan tâm đến, hiểu biết được;*

Chữ vào được - enter^{G1525} into^{G1519} chép trong câu 5 trên, đó là chữ εἰσερχομαι - eiserchomai, số 1525 ra từ chữ εἰς - eis, số 1519 và chữ εἶρχομαι - erchomai, số 2064 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tiến vào, vào trong và ra ngoài, đến và đi, đi theo, hộ tống, phát triển, làm cho lớn lên, sử dụng đến, phân loại,*

Chữ nước - the kingdom^{G932} chép trong câu 3 và câu 5 trên, đó là chữ βασιλεία - basileia, số 932 ra từ chữ βασιλεύς - basileus, số 935 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Hoàng gia của vua, nền tảng của quyền phép, sự cai trị, lãnh vực của vua, chủ quyền tối cao, quyền của vua;*

Nước Đức Chúa Trời không phải nói về một quốc gia hay là một chính phủ, nhưng nói về sự cai trị của Đức Chúa Trời thông qua quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì loài người là con trai của Đức Chúa Trời, được tạo nên để được kế tự Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đức Chúa Jêsus Christ trong nước thầy tế lễ của Ngài, mà sự cai trị trong Nước Đức Chúa Trời được thi hành bằng Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, được Lời Chúa chép trong sách Khải huyền 14:6, là **Tin-Lành đời đời**, chứ không phải là luật pháp văn tự đã chép trong Kinh-Thánh.

Đức Chúa Jêsus đã phán các Lời của Ngài đều là thần linh và sự sống, nghĩa là lễ thật và là sự sống đời đời, vì thế cho nên khi chúng ta nghe Lời Chúa, thì phải hiểu theo Lễ thật. Khi Đức Chúa Jêsus phán về chúng ta là chiên của Ngài và khi Ngài nói rằng: **Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rồi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ**, thì chúng ta phải hiểu Ngài nói về Thánh-Linh của Ngài, là Đấng canh cửa, vì Đức Thánh-Linh có quyền mở con mắt của lòng người ta và Ngài có quyền đóng con mắt của người ta lại tùy theo

sự công bình của Ngài và Chúa Jêsus đã nói về linh hồn của những người nào đã tin Ngài và nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sanh, thì linh hồn người ấy sẽ vào trong Nước Đức Chúa Trời và nói ra những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, còn đồng cỏ đó là nói về Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời được giấu bên trong gốc của Lời văn tự chép trong Kinh-Thánh.

Phần nhiều người đứng giảng (mà không phải bởi Đức Thánh-Linh chỉ định) đã vì sự hiểu biết mà giảng cách không ngay thẳng rằng, bất kỳ người nào đã kêu cầu Danh Chúa Jêsus thì người đó sẽ được cứu! Đó là người ta chỉ trích dẫn những câu có chép như vậy trong các thư tín của các sứ đồ, nhưng không giảng đầy đủ mạch văn có chứa những câu như vậy, mà bỏ qua Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng:

Giăng 6:51-58: Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà Ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt Ta. Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn, rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời.

Đức Chúa Jêsus đã cảnh cáo loài người rằng, hết thảy các Lời mà Ngài đã phán, hoặc đã được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, hoặc các Lời Ngài phán trực tiếp qua các đấng tiên tri, qua các tôi tớ của Ngài và được chép lại, đều mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nghĩa là ý nghĩa của Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là những sự chỉ được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh mà thôi, như Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài: **“Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần Lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.”** (Giăng 16:12-15)

Các chữ **thịt Ta** đã chép trong Giăng đoạn 6 mà chúng ta vừa đọc trên, là nói về Lời Chúa được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, còn chữ **huyết Ta** là nói về các Lẽ thật được tỏ ra bởi quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật. Các chữ **ăn, uống** đã chép trong các câu trên, là nói về sự người ta nghe, tin và suy gẫm Lời Chúa ở trong lòng mình và làm theo.

Khi những người giữ chức **“kẻ truyền giải”** công bố Lời Đức Chúa Trời và giảng giải những ý nghĩa của Lẽ thật, thì Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, là Đấng cùng làm việc với các tôi tớ Ngài, là những người được gọi là **“kẻ truyền giải”**, sẽ nhìn vào thái độ cùng tấm lòng của những người đã nghe, hoặc đang nghe các Lời của Ngài được rao giảng từ môi miệng của những người được gọi là **“kẻ truyền giải”** đó, mà Ngài sẽ mở trí cho người ấy được hiểu, hoặc Ngài sẽ đóng cái lòng của người ta lại, như Đức Chúa Jêsus đã phán rằng:

Lu-ca 8:11-18: Nay, lời thí dụ đó nghĩa như vậy: Hạt giống là đạo (Lời) Đức Chúa Trời. Phần rơi ra dọc đường, là những kẻ nghe đạo; nhưng về sau ma quỷ đến, cướp lấy đạo từ trong lòng họ, e rằng họ tin mà được cứu chẳng. Phần rơi ra đất đá sỏi là kẻ nghe đạo, bèn vui mừng chịu lấy; nhưng họ không có rễ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử thách đến, thì họ tháo lui. Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời này làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sanh trái nào được chín. Song phần rơi vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật thà tử tế nghe đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng. Không ai đã thấp đèn tại lấy thùng úp lại, hay là để dưới giường; nhưng để trên chân đèn, hầu cho ai vào nhà đều thấy sáng. Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra. Vậy, hãy coi chừng về cách các người nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có. Các chữ đạo đã chép trong các câu trên, nguyên văn là *Lời (của Đức Chúa Trời)*.

Chúng ta đã biết mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người là để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:3-6; Ma-la-chi 2:15; 1 Phi-e-rơ 2:6-10), nghĩa là những linh hồn được chọn

theo tiêu chuẩn dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, chứ không nói về thân thể xác thịt của loài người.

Phần nhiều người tin Chúa đã vì nghe theo những lời giảng không đúng, không đầy đủ như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, mà in trí rằng, khi người ta đã cầu nguyện (theo thủ tục) tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì linh hồn người ấy đã được cứu rỗi rồi! Tin như vậy là không đúng như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, khiến người ta không nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời và điều đó cũng giống như người ta mua phải vé giả, không được lên máy bay vậy.

Khi một người được nghe giảng về Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, tức là Tin-Lành trọn vẹn cả Luật pháp văn tự và Lễ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, thì ấy là tai của xác thịt người ấy được nghe, nhưng nếu linh hồn của người đó không hành động theo Lời Đức Chúa Trời đã được rao giảng, không trở dậy bắt thân thể xác thịt mình phải vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, nghĩa là người ấy phải thông qua Luật pháp của Đức Chúa Trời mà nhận biết mình là kẻ có tội và linh hồn mình đang ngồi ở trong bóng của sự chết, mà hạ mình xuống xưng ra các tội lỗi mình trong sự ăn năn, để được sự tha thứ của Đức Chúa Trời, thì dù người ấy có được nghe Tin-Lành thật, thì linh hồn người ấy vẫn không được cứu.

Điều kiện căn bản là người ấy phải tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời và vâng giữ lấy, vì Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh đó là chép về loài người và Kinh-Thánh cũng làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài, là Lời không bao giờ qua đi, không bao giờ thay đổi, để làm giá cứu chuộc loài người. Vì Lời của Đức Chúa Trời đại diện Đức Chúa Trời ở giữa loài người, vì thế cho nên khi người ta đối diện với Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh thì người ấy đang đối diện với Đức Chúa Trời vậy, vì Thần của Đức Chúa Trời ở trong muôn vật cũng như muôn vật ở trong Đức Chúa Trời vậy. Ngài biết rõ mọi sự ở trong lòng của người ta, như Lời Chúa có chép: **“Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời.”** (1 Cô-rinh-tô 2:10-11).

Vì mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người ấy là để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, vậy nên mọi người được sanh ra trên đất này đều phải được tôi luyện, phải được thử thách cho đạt được một tiêu chuẩn duy nhất, đó là người ấy phải trở nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật, cho đến khi dòng dõi thánh đó được đủ số mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định.

Trước khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng cơn nước lụt để huỷ diệt loài người hung ác ở trên đất này, Ngài đã để lại một gia đình gồm tám người, đó gia đình của Nô-ê, vì **Nô-ê trong đời mình là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời**, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn có một dòng dõi công bình được sanh ra và sống ở trên đất này. Sau cơn nước lụt, khi Nô-ê dâng của lễ thiêu lên để tạ ơn Đức Giê-Hô-Va, thì Đức Giê-Hô-Va đã có quyết định về kế hoạch tìm một dòng dõi thánh từ giữa loài người.

Sáng thế ký 8:14-22: Đến tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Hãy ra khỏi tàu, người, vợ các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Hễ đất còn, nghĩa là khi loài người còn được sanh ra trong thân thể xác thịt bằng bụi đất ở trên đất này, thì việc công bố Luật pháp của Đức Chúa Trời, cùng sự thực thi Luật pháp đó còn phải có để duy trì kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va, chẳng bao giờ tuyệt được.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định: **“Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.”** (Sáng thế ký 8:22).

Giăng 3:16-21: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Và, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã phán với Ni-cô-đem về điều kiện khiến linh hồn người ta được sự sống lại (tái sanh), đó là người tin Chúa phải nhờ Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là Lẽ thật, cùng quyền phép của Đức Thánh-Linh để được phục hồi sự sống, nghĩa là được tái sanh.

Giăng 3:5-8: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Chúng ta hãy xem Đức Thánh-Linh đã khiến cho linh hồn của người tin Chúa được sanh lại như thế nào.

1 Phi-e-rơ 1:1-25: Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, đặng vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có phần trong sự rải huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh (*tái sanh*), đặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt! Anh em vui mừng về điều đó, dầu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển: nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu rỗi linh hồn mình. Về sự cứu rỗi đó, các đấng tiên tri đã tìm tòi suy xét, và đã nói tiên tri về ân điển định sẵn cho anh em: nghĩa là tìm cho biết thời kỳ nào và thời kỳ cách nào mà Thánh Linh Đấng Christ ở trong lòng mình đã chỉ cho, là khi làm chứng trước về sự đau đớn của Đấng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo sau. Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao xem thấu những sự đó. Vậy, anh em hãy bền chí như thể thất lưng, hãy tiết độ, lấy sự trông cậy trọn vẹn đợi chờ ơn sẽ ban cho mình trong khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Anh em đã nên như con cái hay vâng lời, thì chớ có làm theo sự dâm dục, là sự cai trị trong anh em ngày trước, về lúc anh em còn mê muội. Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì Ta là thánh. Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này, vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vít, đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cơ anh em, là kẻ nhân Đức Chúa Jêsus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đặng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là

bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.

Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời là Lời gì, người tin Chúa tìm thấy Lời này ở đâu và ai là người được biết các Lời được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời?

Rất nhiều người tin Chúa đã không định nghĩa được ý nghĩa của **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, vì người ta đã bắt chước các lời của nhau rằng, Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh đó là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời!

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về cái **thật** và cái gì không phải là thật, mà những sự được gọi là **thật** thì hằng còn mãi, còn những sự không phải là thật thì sẽ qua đi và tiêu mất đi.

Giăng 15:1-11: **Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Bản King James version chép câu 1 trên như sau: **I am^{G1510} the true^{G228} vine^{G288}, and my Father^{G3962} is the husbandman^{G1092}.**

Chữ **gốc nho - vine^{G288}** chép trong câu 1 trên, đó là chữ ἄμπελος - **ampelos**, số 288 ra từ chữ ἄλων - **halon**, số 257 và chữ εἰλίσσω - **heilisso**, số 1507 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *cây nho (hình ảnh của sự cuộn lại để che phủ và bảo vệ trái), sân đập lúa, là sân có đá lăn tròn trên các nhánh lúa làm rơi hạt ra;*

Chữ **thật - the true^{G228}** chép trong câu 1 trên, đó là chữ ἀληθινός - **alethinos**, số 228 ra từ chữ ἀληθής - **alethes**, số 227 ra từ chữ **al'-fah**, số 01 của tiếng Hy-lạp, chữ **A** này ra từ gốc chữ cái đầu tiên của tiếng Hê-bơ-rơ mang ý nghĩa *trước nhất, đầu tiên, sự hiệp làm một*, và chữ λανθάνω - **lanthano**, số 2990 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Thật, đúng, chính xác, chân thật, chân chính, được che giấu, khiến người ta không nhìn thấy, không biết gì, không chú ý đến, không ngờ tới;*

Hết thủy muôn vật mà con mắt của loài người xác thịt chúng ta thấy được hoặc trực tiếp hoặc qua các thiết bị phóng đại vật thể mà nhìn thấy, hoặc trong chốn không trung, hoặc ở trên đất, hoặc trong nước dưới đất, hoặc vật chất, hoặc các loài động vật hay thực vật, đều không thuộc về chữ **thật** này, vì những sự đó sẽ qua đi, khi kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hoàn tất.

Ngay cả Luật pháp văn tự mà loài người chúng ta đang sử dụng để nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời, cũng để nhận biết thân phận của loài người chúng ta, cũng như sự làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, cũng sẽ qua đi, vì những sự đó được ví như thầy giáo dẫn chúng ta đến với Đấng Christ. Chính Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ ghi tạc Luật pháp của Ngài vào trong lòng và trong trí của những người tin Chúa, vì khi sự trọn lành đã đến thì sự chưa trọn lành sẽ bị bỏ, mà sự chưa trọn lành đó là Luật pháp văn tự, là sự làm chứng về những sự được che giấu theo nguyên tắc thánh của Đức Chúa Trời đối với loài người xác thịt trên đất này.

Những sự được che giấu trong các lời văn tự đó, được gọi là những sự sâu nhiệm, là những sự mầu nhiệm, là những sự được gọi là thiêng liêng, mà những sự sâu nhiệm, những sự mầu nhiệm đó chính là **Lẽ thật**, là **Luật pháp của Thánh-Linh sự sống**, là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, còn được gọi là

sông nước hằng sống, như Đức Chúa Jêsus đã phán ai tin Ngài, thì những sự đó sẽ được nói ra từ trong lòng.

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Sông nước hằng sống đó là bóng về Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là sự mầu nhiệm mà Đức Thánh-Linh đã tỏ và sẽ tiếp tục tỏ ra cho các tôi tớ thánh của Ngài, như sứ đồ Phao-lô đã làm chứng.

Ê-phê-sô 1:1-14: Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ: nguyên xin ân điển và sự bình an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ! Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng (*thuộc linh*) ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật (*Lời của lễ thật*), là đạo (*Lời*) Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài.

Chữ sự mầu nhiệm - the mystery^{G3466} chép trong câu 9 trên, đó là chữ $\mu\upsilon\sigma\tau\acute{\eta}\rho\iota\omicron\nu\upsilon$ - musterion, số 3466 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự bí mật, sự huyền bí, điều thần bí, khiến cho người ta phải ngậm miệng lại,*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra quyền phép của Ngài, là những sự mà loài người xác thịt khi nhìn thấy những sự đó thì phải ngậm miệng lại, bởi họ không thể hiểu được điều gì đã và đang xảy ra, nhưng dân sự của Đức Chúa Trời thì lại vui mừng, vì biết đó là quyền phép của Đức Chúa Trời đã tỏ ra để cứu vớt dân Ngài.

Thi-Thiên 107:1-43: **Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện; Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời.** Các người Đức Giê-hô-va đã chuộc khỏi tay kẻ hà hiếp hãy nói điều đó, tức là các người Ngài đã hiệp lại từ các xứ; Từ phương đông, phương tây, phương bắc, phương nam. Họ lưu lạc nơi đồng vắng, trong con đường hiu quạnh, không tìm thành ở được; Họ bị đói khát, linh hồn bèn nao sồn trong mình họ. Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan, dẫn họ theo đường ngay thẳng, đặt đi đến một thành ở được. Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! Vì Ngài làm cho lòng khao khát được thỏa thích, khiến cho hồn đói được đầy dẫy vật tốt. Những kẻ ở trong tối tăm và bóng sự chết, bị khốn khổ và xích sắt bắt buộc, bởi vì đã bội nghịch Lời Đức Chúa Trời, và khinh dể sự khuyên dạy của Đấng Chí cao. Nhân đó Ngài lấy sự lao khổ hạ lòng họ xuống; Họ vấp ngã không ai giúp đỡ. Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan, rút họ khỏi sự tối tăm và bóng sự chết, cũng bẻ gãy xiềng của họ. Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! Vì Ngài đã phá cửa đồng, và gãy các song sắt. Kẻ ngu dại bị khốn khổ vì sự vi phạm và sự gian ác mình; Lòng chúng nó gồm ghê các thứ đồ ăn; Họ đến gần cửa sự chết. Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan. Ngài ra lệnh chữa họ lành, rút họ khỏi cái huyết. Nguyện người ta ngợi khen

Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! Nguyên chúng dâng của lễ thù ân, lấy bài hát vui mừng mà thuật các công việc Ngài. Có người đi xuống tàu trong biển, và làm việc nơi nước cả; Kẻ ấy thấy công việc Đức Giê-hô-va, xem phép lạ Ngài trong nước sâu. Ngài biểu, bèn có trận gió bão, nổi các lượn sóng lên. Đưa cao đến các tầng trời, rồi hụp xuống tới vực sâu: Lòng họ tiêu tan vì khốn khổ. Họ choáng váng xiêu tó như một người say, sự khôn ngoan họ đều mất hết. Bấy giờ trong cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giải cứu họ khỏi điều gian nan. Ngài ngừng bão tố, đổi nó ra bình tịnh, và sóng êm lặng. Họ bèn vui mừng vì sóng êm lặng; Chúa dẫn họ vào bến họ ước ao. Nguyên người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người! Người ta cũng hãy tôn cao Ngài trong hội dân sự, và ngợi khen Ngài tại nơi hiệp tập các trưởng lão. Ngài đổi sông ra đồng vắng, suối nước thành đất khô, và đất màu mỡ ra đất mặn, vì cố sự gian ác của dân ở tại đó. Ngài biến đồng vắng thành ao nước, đất khô ra những suối nước; Ngài làm cho những kẻ đói được ở tại đó, họ xây lập thành đặng ở. Họ gieo ruộng và trồng nho, ruộng và nho sanh bông trái. Đức Chúa Trời ban phúc cho họ đến đôi họ sanh sản nhiều thêm; Ngài không để cho súc vật họ bị hao hụt. Họ lại bị hạ số và phải cực lòng vì sự hà hiếp, sự gian nan, và sự buồn rầu. Ngài đổ sự nhuốc nhơ trên vua chúa, khiến họ phải lưu lạc trong nơi vắng vẻ không đường. Nhưng Ngài vượt kẻ thiếu thốn khỏi hoạn nạn, làm cho người ấy được gia quyến đông như bầy chiên. Các người ngay thẳng sẽ thấy điều ấy, và vui vẻ, còn các kẻ ác đều phải ngậm miệng lại. Phàm kẻ nào khôn ngoan sẽ chú ý về điều này, và suy gẫm sự nhân từ của Đức Giê-hô-va.

Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời còn được gọi là Lẽ thật, mà Lẽ thật là Lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán ra để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật, chứ không phải là Lời Chúa chép thành văn tự trong Kinh-Thánh. Không có một tạo vật nào được nghe thấy tiếng phán của Đức Giê-hô-va khi Ngài dùng Lời nói của Ngài để tạo nên muôn vật, nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tỏ những sự đó cho những người được Ngài chọn và bởi Thần của Ngài cảm động mà người ta chép xuống và như vậy, Luật pháp văn tự làm chứng cho Lẽ thật, nhưng người ta đã không để ý đến những sự mách bảo của Đức Chúa Trời thông qua các lời của văn tự, được chép trong sách Gióp, trong các Thi-Thiên, trong sách Châm ngôn, trong sách Nhã Ca và các sách tiên tri. Vì người ta đã không để ý đến những sự được Thần của Đức Giê-hô-va tỏ ra qua các sách trong Kinh-Thánh, nên Đức Chúa Jêsus Christ phải đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật. Dầu vậy, người ta vẫn không để ý đến những sự mách bảo của Đức Giê-hô-va, nên Đức Thánh-Linh chỉ tỏ những sự mâu nhiệm của Ngài cho những người nào hết lòng tìm kiếm Ngài, để họ biết những sự dạy dỗ của Ngài.

Bây giờ chúng ta cùng đến với *điều kiện thứ hai*, đó là *người tin Chúa phải tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ và phải làm theo những gì mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, mà được sự sống đời đời*.

Giăng 3:16-18: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời.

Chữ **tin** - believeth^{G4100} chép trong các câu trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - pisteuo, số 4100 ra từ chữ ΠΙΣΤΙΣ - pistis, số 4102 ra từ chữ ΠΕΙΘΩ - peitho, số 3982 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *có đức tin đến, có sự tôn trọng đến, sự công nhận, sự giao phó cho, sự đặt niềm tin vào, sự tin cách chắc chắn, sự tin cách thuyết phục, sự nương dựa vào, sự trông cậy vào, sự không thay đổi niềm tin được công bố, sự trung thành với, sự đồng ý với, sự tin cách vững vàng, sự làm bạn với, sự quy phục, sự vâng phục, sự bước theo, sự hiệp một với;*

Chữ **tin** - believeth^{G4100} đã chép đây là động từ, chứ không phải là danh từ hay là tính từ, nghĩa là sự tin được tỏ ra qua hành động thực tế liên tục tiếp diễn không hề ngừng lại hay là đổi ý và như vậy, để giúp cho người nào **tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ**, là Đấng mà mắt của loài người xác thịt không nhìn thấy, nhưng Ngài có thật, thì những người thi hành chức vụ "*kẻ truyền giải*" phải là những người đã được tái sanh linh hồn mình và các lời mà người ấy làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ đó phải là thật, không phải nói theo sách, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài: "**Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng Ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lẽ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về Ta. Còn**

các người cũng sẽ làm chứng về Ta, vì các người đã ở cùng Ta từ lúc ban đầu vậy.” (Giăng 15:26-27).

Đức Chúa Jêsus đã cầu xin Đức Chúa Cha ban Lễ thật, tức là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời cho các môn đồ của Ngài, vì qua các môn đồ của Ngài mà những người sẽ được nghe các lời làm chứng của họ mà tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ nữa:

Giăng 17:17-21: Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong Chúng Ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến.

Chúng ta hãy xem sự làm chứng thật và đúng của Giăng báp-tít, với tư cách là người dọn đường cho Chúa.

Giăng 1:19-34: Đây là lời chứng của Giăng, khi dân Giu-đa sai mấy thầy tế lễ, mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi người rằng: Ông là ai? Người xưng ra, chẳng chối chi hết, xưng rằng mình không phải là Đấng Christ. Họ lại hỏi: Vậy thì ông là ai? phải là Ê-li chăng? Người trả lời: Không phải. Ông phải là đấng tiên tri chăng? Người trả lời: Không phải. Họ bèn nói: Vậy thì ông là ai? hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai? Người trả lời: Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đấng tiên tri Ê-sai đã nói. Những kẻ chịu sai đến cùng Giăng đều là người Pha-ri-si. Họ lại hỏi rằng: Nếu ông chẳng phải Đấng Christ, chẳng phải Ê-li, chẳng phải đấng tiên tri, thì cơ sao ông làm phép báp-têm? Giăng trả lời: Về phần ta, ta làm phép báp-têm bằng nước; nhưng có một Đấng ở giữa các người mà các người không nhận biết. Ấy là Đấng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài. Những việc đó đã xảy ra tại thành Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, là nơi Giăng làm phép báp-têm. Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Jêsus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi. Ấy về Đấng đó mà ta đã nói: Có một Người đến sau ta, trỗi hơn ta, vì Người vốn trước ta. Về phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng ta đã đến làm phép báp-têm bằng nước, để Ngài được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên. Giăng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài. Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-têm bằng nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà người sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Ấy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời.

Vì sự cứu chuộc loài người không phải dành cho xác thịt, nhưng cho linh hồn, nên chỉ có Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ta được Đức Thánh-Linh thấp sáng (là sự sáng đã bị thiếu mất bởi tội lỗi của A-đam, là người trước nhất được Đức Giê-Hô-Va tạo nên trên đất này) và khi ngọn đèn đó được thấp sáng, thì con mắt, cái tai, đức tin và cái miệng của linh hồn đó mới được phục hồi sự sống thật vốn đã được ban cho bởi Đức Chúa Trời hằng sống.

Vì đức tin của loài người chỉ được phục hồi khi người ta được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, mà chữ Lời đây không phải là lời văn tự, nhưng là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Chính đức tin của người ta sẽ giúp cho linh hồn của người ấy tin quyết một cách thuyết phục vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải là tin vào một con người mang danh Jêsus, vì Đức Chúa Jêsus đã phán rõ về điều này như sau: **“Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời.”** (Giăng 3:17-18).

Chữ **Danh** - the name^{G3686} chép trong câu 18 trên, đó là chữ ὄνομα - **onoma**, số 3686 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **uy quyền, quyền thế, bổn tánh, đặc tính, sức mạnh, phẩm chất, thanh danh, sự tôn trọng, sự đáng tin cậy**; Danh Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời (Khải huyền 19:13).

Mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai Con một của Ngài đến thế gian này, là để làm cho Lời mà Ngài (Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời) đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (và cũng là ban cho loài người hết thảy) được vững lập, vì Luật pháp đó là tình yêu thương của Ngài, là sự công bình của Ngài, là quyền phép của Ngài, là sự sống và sự trông cậy của muôn vật, hoặc vật thấy được hay vật không thấy được, hoặc ở trên trời hay trên đất hoặc trong nước dưới đất, đều là bởi Ngài và nhờ Ngài mà được dựng nên và có, như chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, mà Lời của Đức Giê-Hô-Va còn được gọi là Con một Ngài, tức là Con kế tự Ngài.

Ê-sai 45:7-13: Ấy chính Ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính Ta, là Đức Giê-hô-va, làm mọi sự đó. Hỡi các tầng trời, hãy sa móc xuống từ trên cao, vòng khung hãy đổ sự công bình xuống! Đất hãy tự nở ra, đừng sanh sự cứu rỗi, sự công bình mọc lên cả một lần! Ta, là Đức Giê-hô-va, đã dựng nên sự đó. Khốn thay cho kẻ cãi lại với Đấng tạo nên mình! một bình trong các bình bằng đất! Đất sét há dễ nói cùng thợ gốm là người nhồi mình rằng: Người làm chi? hoặc việc người làm ra há nói rằng: Nó không có tay? Khốn thay cho kẻ nói cùng cha mình rằng: Cha sinh ra gì? và cùng đàn bà rằng: Người đẻ gì? Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, tức là Đấng đã làm ra Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các người hãy hỏi Ta về những sự sẽ đến; hãy bảo Ta về sự các con trai Ta, và về việc làm bởi tay Ta. Chính Ta đã làm ra đất, dựng nên loài người ở trên đất; chính Ta, tức là tay Ta, đã giương ra các tầng trời, và đã truyền bảo các cơ binh nó. Ấy chính Ta đã dấy Người lên trong sự công bình, và sẽ ban bằng mọi đường lối Người. Người sẽ lập lại thành Ta, và thả kẻ bị dày của Ta, không cần giá chuộc, cũng không cần phần thưởng, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

Nếu đức tin mà không có việc làm, thì đức tin sẽ chết, nhưng khi người tin Chúa thực hành đức tin của mình theo Lời Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ kinh nghiệm sự thành tín của Đức Chúa Trời và kinh nghiệm được quyền phép của Đức Chúa Trời được tỏ ra khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố kèm theo công việc mà người ấy đã tin cậy và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Rô-ma 1:16-17: Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc; vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin.

Tự nơi linh hồn loài người đã có đức tin của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời đã dùng hơi thở của Ngài, là sự sống trong Ngài để tạo nên loài người, vì thế cho nên khi loài người được nghe tiếng của Đức Chúa Trời, thì phải lấy đức tin mà tiếp nhận các mạng lệnh của Ngài và làm theo, bấy giờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ phục hồi sự sống của linh hồn đó tùy theo sự tin cậy của người đó đối với các Lời của Đức Chúa Trời mà người ấy nhận được qua sự nghe và làm theo.

Hê-bơ-rơ 4:1-16: Vậy, đang khi còn có Lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những Lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận Lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Đây là Lời thề Ta đã lập trong cơn thịnh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ Ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ Ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thơ của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay,” như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. Vì Lời của Đức Chúa Trời là Lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gương hai lưỡi, thấu vào đến đối chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thảy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại, ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo (Lời) chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.

Hê-bơ-rơ 11:1-6: Vả, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong là bằng cơ của những điều mình chẳng xem thấy. Ấy là nhờ đức tin mà các đấng thuở xưa đã được lời chứng tốt. Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi Lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến. Bởi đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhậm lễ vật ấy; lại cũng nhờ đó dẫu người chết rồi, hãy còn nói. Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết; người ta không thấy người nữa, vì Đức Chúa Trời đã tiếp người lên. Bởi chứng trước khi được tiếp lên, người đã được chứng rằng mình ở vừa lòng Đức Chúa Trời rồi. Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài.

Bây giờ chúng ta đến với *điều kiện thứ ba* đó là *người tin Chúa phải làm theo Lễ thật để đến cùng sự sáng, mà Đức Chúa Jêsus Christ là sự sáng.*

Giăng 3:17-21: Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Giăng 8:12: Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo Ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.

Giăng 9:1-7: Đức Chúa Jêsus vừa đi qua, thấy một người mù từ thuở sanh ra. Môn đồ hỏi Ngài rằng: Thưa thầy ai đã phạm tội, người hay là cha mẹ người, mà người sanh ra thì mù như vậy? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ đã phạm tội; nhưng ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người. Trong khi còn ban ngày, Ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai Ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được. Đang khi Ta còn ở thế gian, Ta là sự sáng của thế gian. Nói xong, Ngài nhổ xuống đất, lấy nước miếng trộn thành bùn, và đem xúc trên mắt người mù. Đoạn, Ngài phán cùng người rằng: Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê (nghĩa là chịu sai đi). Vậy, người đi đến ao đó, rửa, và trở lại, thì được thấy rõ.

Giăng 12:35-50: Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các ngươi ít lâu; hãy đi trong khi các ngươi còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các ngươi chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. Các ngươi đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jêsus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ. Vả, dẫu Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, để được ứng nghiệm lời này của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai đã tin lời giảng chúng tôi, và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai? Vả lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có nói rằng: Ngài đã khiến mắt họ mù, lòng họ cứng, hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, không tự hối cải, và Ta chẳng chữa lành cho. Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài. Nhưng, trong hàng quan trưởng cũng có nhiều người tin Đức Chúa Jêsus; song vì cơ người Phari-si, nên không xưng Ngài ra, sợ bị đuổi khỏi nhà hội chẳng. Vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến. Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin Ta, chẳng phải tin Ta, nhưng tin Đấng đã sai Ta đến. Còn ai thấy Ta, là thấy Đấng đã sai Ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin Ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe Lời Ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải Ta xét đoán kẻ đó; vì Ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ Ta ra và không nhận lãnh Lời Ta, đã có kẻ xét đoán rồi; Lời Ta đã rao giảng, chính Lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi Ta chẳng nói theo ý riêng Ta; nhưng Cha sai Ta đến, đã truyền lệnh cho Ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều Ta nói, thì nói theo như Cha Ta đã dặn.

Giá cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, đó là Luật pháp thánh khiết và công bình được chép trong Kinh-Thánh, mà khi nói đến sự cứu chuộc là nói đến hai phần, phần đầu tiên và trước nhất đó là **Sự Cứu**, là **sự giải cứu, giải phóng, giải thoát** linh hồn của người ta khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. **Chuộc là sự mua lại, chuộc lại toàn bộ những gì đã bị bán.**

Chính sự A-đam đã không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va mà A-đam đã phạm tội, khiến sự chết vào trong loài người hết thảy và cũng bởi tội lỗi của A-đam mà loài người bị thiếu mất sự vinh hiển, là sự sáng thật của Đức Chúa Trời và như vậy, chính tội lỗi của A-đam đã bán dòng dõi mình cho tội lỗi.

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Đức Chúa Jêsus Christ đã phải đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc, đó là **Ngài đã tự hạ mình xuống, vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến Danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.**

Để sự sống của linh hồn mình được phục hồi từ sự chết, thì linh hồn của mỗi người tin Chúa phải trỗi dậy mà tiếp nhận lấy sự sáng của Đức Chúa Jêsus Christ, như Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán:

Ê-sai 59:20-21 > 60:1-2: Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cóp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần Ta, này là giao ước Ta đã lập với họ. Thần Ta ở trên người, cả đến những Lời Ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy. Hãy dấy lên, và sáng lòa ra! Vì sự sáng người đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người. Này, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dấy lên trên người, vinh quang Ngài tỏ rạng trên người.

Ê-phê-sô 5:14-17: Cho nên có chép rằng: Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người. Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như người đại dột, nhưng như người khôn ngoan. Hãy lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu. Vậy chớ nên như kẻ đại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của Chúa là thế nào.

Người nào **tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ**, thì người ấy phải đến với Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, để nhờ Luật pháp của Đức Chúa Trời mà nhận biết trách nhiệm của mình, là phải mang lấy ách của Đức Chúa Jêsus Christ, học theo Ngài và làm theo Ngài, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn của người đó được yên nghỉ và linh hồn người ấy sẽ được phục hồi sống lại, nghĩa là được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu người đó làm theo như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm.

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.

Đức Chúa Jêsus không kêu gọi loài người xác thịt đến với Ngài, nhưng Ngài gọi những linh hồn nào còn nhận biết gánh nặng của tội lỗi vẫn đang đè nặng trên cuộc đời mình, cùng nhận biết mình đang ngồi trong bóng của sự chết, hay nói như tiên tri Ê-sai đã nói khi linh hồn ông được thấy Đức Giê-Hô-Va ngồi trên ngai cao sang, rằng: **“Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân!”** (Ê-sai 6:5), và như Phao-lô, tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ: **“Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này?”** (Rô-ma 7:24).

Đến với Đức Chúa Jêsus Christ là đến với Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh và đến với Thánh-Linh của Đấng Christ qua sự cầu nguyện và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết làm thế nào để linh hồn họ được sự sống lại và được sự sống đời đời như Ngài đã làm:

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu

không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Khi Đức Chúa Jêsus phán: Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. (Câu 10) Ấy là Ngài phán về Luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se). Lời của Đức Chúa Trời được ví là cánh tay hữu của Đức Giê-hô-Va, được Đức Giê-hô-Va dùng để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật. Trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người (Giăng 1:4), mà việc Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban các mạng lệnh cùng các điều răn trong Luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời ban sự yêu thương của Ngài cho loài người, vì nhờ Luật pháp đó mà loài người nhận biết mình là thân, hết thấy đều là con trai của Đức Chúa Trời, vì Luật pháp của Đức Chúa Trời chép về loài người và Luật pháp của Đức Chúa Trời cũng là Giao-ước mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với những người nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Loài người xác thịt trong thế gian này không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng Thần của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời sẽ tỏ quyền phép của Luật pháp đó cho những người nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, vì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ làm thành điều này, như Đức Giê-hô-Va đã phán:

Ê-sai 55:1-13: **Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá. Sao các người trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các người đem công lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe Ta, hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các người vui thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng Ta; hãy nghe Ta, thì linh hồn các người được sống. Ta sẽ lập với các người một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. Nay, Ta đã lập người lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và quan tướng cho muôn dân. Nay, người sẽ kêu gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì cơ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh hiển người. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**